

— Xã Mỹ an, gồm các thôn cũ: An phú, Xuân an— Ngọc nuong, Hòa mục, Thôn bực, Trung giang.

— Xã Trường giang, gồm các thôn cũ: Tong lênh, An phúc, Đồng chè.

Điều 5. — Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc giang, ông Giám đốc Vụ Tổ chức chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 28 tháng 7 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng
TÔ QUANG ĐẦU

BỘ QUỐC PHÒNG TỔNG TƯ LỆNH

NGHỊ ĐỊNH số 287-ND ngày 30-6-1958
ban bố điều lệ tạm thời quy định về
chế độ phục vụ của Hạ sĩ quan và
binh sĩ Quân đội nhân dân Việt nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ sắc lệnh số 33-SL ngày 22-3-1946 và sắc lệnh số 71-SL ngày 22-5-1946 ấn định quy tắc Quân đội nhân dân Việt-nam;

Căn cứ sắc lệnh số 121-SL ngày 11-7-1950 tổ chức Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh;

Căn cứ luật quy định chế độ phục vụ của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt-nam được khóa họp thứ 8 Quốc hội nước Việt-nam Dân chủ Cộng hòa thông qua ngày 29-4-1958;

Được sự đồng ý của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ họp ngày 4-6-1958

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban bố điều lệ tạm thời quy định về chế độ phục vụ của Hạ sĩ quan và binh sĩ Quân đội nhân dân Việt nam kèm theo.

Điều 2. — Những quy định ban hành trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Các ông Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng Cục chính trị, Chủ nhiệm Tổng Cục hậu cần, Chủ nhiệm Tổng Cục cán bộ, Chủ nhiệm Tổng Cục quân huấn chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 30 tháng 6 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI VỀ CHẾ ĐỘ PHỤC VỤ CỦA HẠ SĨ QUAN VÀ BINH SĨ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Để đẩy mạnh việc xây dựng Quân đội tiến lên chính quy và hiện đại, tăng cường lực lượng quốc

phòng, bảo đảm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Để xác định nghĩa vụ, quyền lợi, vinh dự của quân nhân, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và ý thức kỷ luật của quân nhân.

Nay tạm thời quy định chế độ phục vụ của Hạ sĩ quan và binh sĩ trong Quân đội nhân dân Việt nam như sau :

CHƯƠNG I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1 — Hệ thống cấp bậc quân hàm của Hạ sĩ quan và binh sĩ trong Quân đội nhân dân Việt nam như sau :

Hạ sĩ quan có : Thượng sĩ, Trung sĩ, Hạ sĩ

Binh sĩ có : binh nhất, binh nhì

Chuẩn tỳ không thuộc trong hệ thống Hạ sĩ quan, nhưng chưa phải là sĩ quan, mà là một cấp chuẩn bị để lên sĩ quan.

Điều 2 — Hạ sĩ quan và binh sĩ gồm có Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị.

Hạ sĩ quan và binh sĩ dự bị chia ra hai loại :

— dự bị loại 1 gồm những quân nhân hết hạn tại ngũ

— dự bị loại 2 gồm những công dân đến tuổi làm nghĩa vụ quân sự.

Mỗi loại lại căn cứ theo tuổi mà chia hai hạng : hạng 1 và hạng 2.

Điều 3 — Những người sau đây được lấy để bổ sung cho Hạ sĩ quan tại ngũ :

1 — Trong thời bình :

Quân nhân tốt nghiệp ở các trường Hạ sĩ quan;

Những binh sĩ có năng lực, có thành tích xuất sắc trong công tác được đề bạt theo nhu cầu của Quân đội.

2 — Trong thời chiến :

Quân nhân tốt nghiệp ở các trường Hạ sĩ quan;

Binh sĩ có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong công tác được đề bạt.

Hạ sĩ quan dự bị được động viên và những người công tác kỹ thuật ở các ngành ngoài quân đội được trưng tập có đủ điều kiện đảm nhiệm chức vụ của Hạ sĩ quan.

CHƯƠNG II

QUÂN HÀM VÀ CHỨC VỤ CỦA HẠ SĨ QUAN
VÀ BINH SĨ

MỤC I

QUÂN HÀM CỦA HẠ SĨ QUAN
VÀ BINH SĨ

Điều 4. — Việc xét phong cấp bậc quân hàm cho Hạ sĩ quan và binh sĩ căn cứ vào phẩm chất chính trị, năng lực nghiệp vụ, cấp bậc, chức vụ hiện tại và thành tích phục vụ trong Quân đội của mọi người.

Điều 5. — Việc xét thăng cấp bậc cho Hạ sĩ quan và binh sĩ phải căn cứ vào niên hạn phục vụ tại ngũ, phẩm chất chính trị, năng lực nghiệp vụ, thành tích chiến đấu, công tác của mỗi người và nhu cầu của biên chế quân đội.

Điều 6. — Niên hạn xét thăng cấp bậc cho binh sĩ như sau :

Binh nhì đã qua một năm phục vụ trong Quân đội mà có đủ tiêu chuẩn đức, tài thì được lên binh nhất.

Binh sĩ lên Hạ sĩ quan chủ yếu qua trường đào tạo; trường hợp đề bạt lên mà không qua trường, thì ngoài tiêu chuẩn đã nêu trong điều 5, phải trải qua ít nhất hai năm phục vụ trong quân đội.

Việc thăng cấp bậc cho Hạ sĩ quan tùy nhu cầu của biên chế quân đội, không ấn định niên hạn.

Điều 7. — Có thể được phong hoặc thăng Chuẩn úy :

— Những quân nhân học ở các trường sĩ quan ra mà chưa đủ điều kiện được phong Thiếu úy.

— Những Thượng sĩ lâu năm, có thành tích, nhưng chưa đủ điều kiện lên cấp Thiếu úy.

Những người được phong hoặc thăng Chuẩn úy sau một thời gian nhất định, nếu không đủ điều kiện đề lên Thiếu úy, thì sẽ chuyển sang ngạch dự bị.

Điều 8. — Quyền hạn phong cấp bậc cho Hạ sĩ quan và binh sĩ như sau :

— Thủ trưởng Trung đoàn trở lên và các chức tương đương phong cấp bậc binh nhất và xác định cấp bậc binh nhì cho binh sĩ thuộc quyền.

— Thủ trưởng Lữ đoàn trở lên và các chức tương đương phong các cấp bậc Hạ sĩ, Trung sĩ, Thượng sĩ cho Hạ sĩ quan thuộc quyền.

— Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phong cấp bậc Chuẩn úy.

Điều 9. — Quyền hạn thăng cấp bậc cho Hạ sĩ quan và binh sĩ như sau :

— Thủ trưởng Tiểu đoàn trở lên và các chức tương đương quyết định thăng lên cấp bậc binh nhất cho binh sĩ thuộc quyền.

— Thủ trưởng Trung đoàn trở lên và các chức tương đương quyết định thăng lên các cấp bậc hạ sĩ, trung sĩ cho binh sĩ và Hạ sĩ quan thuộc quyền.

— Thủ trưởng Lữ đoàn trở lên và các chức tương đương quyết định thăng lên cấp bậc Thượng sĩ cho Hạ sĩ quan thuộc quyền.

— Thủ trưởng Quân khu, thủ trưởng Quân chủng, Binh chủng và thủ trưởng Tổng cục quyết định thăng lên cấp bậc Chuẩn úy cho Hạ sĩ quan thuộc quyền.

Điều 10. — Mỗi lần thăng cấp bậc, Hạ sĩ quan và binh sĩ chỉ được thăng lên một bậc. Trường hợp có thành tích đặc biệt và theo nhu cầu công tác, có thể cho thăng trước khi đủ niên hạn, hoặc cho thăng vượt bậc.

Thủ trưởng có thẩm quyền phong đến cấp bậc nào thì có quyền cho thăng trước niên hạn và thăng vượt bậc lên cấp bậc ấy.

Điều 11. — Thủ trưởng có thẩm quyền thăng lên cấp bậc nào thì có quyền giáng đối với cấp bậc ấy. Mỗi khi quyết định giáng cấp bậc, chỉ được giáng xuống một bậc. Trường hợp phải giáng xuống nhiều bậc đối với một cấp bậc nào thì do thủ trưởng có thẩm quyền phong cho cấp bậc ấy quyết định.

MỤC II

CHỨC VỤ CỦA HẠ SĨ QUAN VÀ BINH SĨ

Điều 12. — Mỗi cấp bậc quân hàm của Hạ sĩ quan và binh sĩ đều có một chức vụ tương đương trong biên chế quân đội. Hệ thống cấp bậc quân hàm và chức vụ tương đương của Hạ sĩ quan và binh sĩ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ấn định.

Điều 13. — Việc bổ nhiệm Hạ sĩ quan vào các chức vụ trong biên chế quân đội phải căn cứ vào nhu cầu công tác, phẩm chất chính trị và năng lực nghiệp vụ của mỗi người.

Tùy nhu cầu công tác, Hạ sĩ quan có thể được bổ nhiệm vào một chức vụ cao hơn hoặc thấp hơn chức vụ tương đương với cấp bậc quân hàm của mình.

Thủ trưởng Trung đoàn trở lên và các chức tương đương có quyền bổ nhiệm chức vụ đối với Hạ sĩ quan thuộc quyền.

Điều 14. — Giáng chức là một hình thức kỷ luật. Mỗi lần quyết định giáng chức, chỉ được giáng xuống một chức. Thủ trưởng có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ có quyền giáng chức vụ.

Trường hợp phải giáng xuống nhiều chức hoặc phải cách chức thì do thủ trưởng Lữ đoàn trở lên và các chức tương đương quyết định.

Điều 15. — Trong những trường hợp khẩn cấp, thủ trưởng Đại đội trở lên có quyền đình chỉ chức vụ của Hạ sĩ quan thuộc quyền và chỉ định người khác thay thế, nhưng phải báo cáo ngay lên cấp có thẩm quyền xét duyệt.

— Thủ trưởng Đại đội và các chức tương đương có quyền đình chỉ chức vụ Tiểu đội trưởng trở xuống.

— Thủ trưởng Tiểu đoàn và các chức tương đương có quyền đình chỉ chức vụ Trung đội phó trở xuống.

Điều 16. — Hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ hoặc dự bị phạm pháp bị tòa án xử phạt tù thì có thể bị tước cấp bậc quân hàm; ngoài ra quân nhân tại ngũ bị tù có thể bị cách chức và tước quân tịch.

Thủ trưởng có thẩm quyền phong cấp bậc nào có quyền tước cấp bậc quân hàm, cách chức và tước quân tịch đối với cấp bậc ấy.

Điều 17. — Hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ hoặc dự bị phạm pháp bị tù nếu không bị tước quyền công dân, thì sau khi hết hạn tù lại được tiếp tục làm nghĩa vụ quân sự.

Hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ bị tù mà không mất quân tịch, hoặc sau khi hết hạn tù đã được khôi phục quân tịch, thì lại được tiếp tục phục vụ tại ngũ hoặc được xuất ngũ, tùy theo nhu cầu của Quân đội.

Điều 18. — Những người bị tước quân tịch, quân hàm, bị cách chức theo điều 16, sau khi hết hạn tù, thì tùy theo tính chất sai lầm trong khi phạm pháp, mức độ cải tạo và tiến bộ của mỗi người, có thể được xét khôi phục quân tịch, phong cấp bậc quân hàm và bổ nhiệm chức vụ thích đáng.

Thủ trưởng có thẩm quyền tước quân tịch, quân hàm, cách chức theo điều 16 có quyền quyết định việc khôi phục quân tịch, phong quân hàm và bổ nhiệm chức vụ.

CHƯƠNG III

HẠ SĨ QUAN VÀ BINH SĨ XUẤT NGŨ CHUYỂN SANG NGẠCH DỰ BỊ, GIẢI NGẠCH DỰ BỊ, TÁI ĐĂNG

Điều 19. — Hạ sĩ quan và binh sĩ ở vào một trong những trường hợp dưới đây được Thủ trưởng có thẩm quyền chuẩn y thì được xuất ngũ và chuyển sang ngạch dự bị:

— đã hết hạn phục vụ tại ngũ

— không đủ điều kiện sức khỏe hoặc thiếu những điều kiện cần thiết khác để tiếp tục phục vụ tại ngũ.

— quân đội giảm bớt quân số.

Điều 20. — Hạ sĩ quan và binh sĩ xuất ngũ nếu không còn đủ điều kiện về các mặt tuổi, sức khỏe và khả năng phục vụ trong ngạch dự bị thì được miễn phục vụ tại ngạch dự bị.

Điều 21. — Việc cho xuất ngũ, chuyển sang ngạch dự bị, cho miễn phục vụ tại ngạch dự bị đối với Hạ sĩ quan và binh sĩ thuộc quyền do thủ trưởng Trung đoàn trở lên và các chức tương đương quyết định.

Trường hợp cho xuất ngũ trước thời hạn đối với Hạ sĩ quan thì do thủ trưởng Lữ đoàn trở lên và các chức tương đương quyết định.

Điều 22. — Hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ chuyển sang ngạch dự bị vẫn được giữ cấp bậc quân hàm cũ.

Điều 23. — Hạ sĩ quan và binh sĩ dự bị, từng thời kỳ, có nhiệm vụ tham gia các lớp huấn luyện quân sự theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 24. — Trong thời gian tập trung huấn luyện, Hạ sĩ quan và binh sĩ dự bị phải theo kỷ luật của quân đội. Những người có thành tích thì được khen thưởng, những người phạm kỷ luật thì bị trừng phạt; trường hợp phạm pháp phải đưa ra tòa án, thì do tòa án binh xét xử.

Điều 25. — Hạ sĩ quan và binh sĩ dự bị đã phục vụ đến hết hạn tuổi dự bị hằng hái, hoặc bị bệnh, bị thương, bị tàn phế không thể phục vụ được nữa, thì được giải ngạch dự bị.

Điều 26. — Hạ sĩ quan và binh sĩ đã hết hạn phục vụ tại ngũ, theo sự cần thiết của Quân đội và sự tự nguyện của cá nhân, có thể tái đăng lại phục vụ tại ngũ thêm thời hạn. Thời hạn tái đăng ít nhất là một năm.

Điều 27. — Hạ sĩ quan và binh sĩ tái đăng ngoài những quyền lợi chung như mọi quân nhân, tùy điều kiện công tác và thời gian tái đăng, được hưởng những quyền lợi do Bộ Quốc phòng quy định.

CHƯƠNG IV

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA HẠ SĨ QUAN VÀ BINH SĨ

Điều 28. — Hạ sĩ quan và binh sĩ có nghĩa vụ và quyền lợi của người công dân quy định trong Hiến pháp của nước Việt nam dân chủ cộng hòa và các nghĩa vụ, quyền lợi khác quy định trong

các luật pháp, chính sách của Nhà nước, và các điều lệnh, các chế độ của Quân đội.

Điều 29. — Hạ sĩ quan và binh sĩ thuộc các quân chủng, binh chủng và các ngành kỹ thuật, ngoài những nghĩa vụ và quyền lợi chung, còn có những nghĩa vụ và quyền lợi khác do Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 30. — Hạ sĩ quan và binh sĩ hết hạn tại ngũ về phải đăng ký và phục vụ trong ngạch dự bị tại địa phương mình ở.

Điều 31. — Hạ sĩ quan cấp bậc quân hàm cao là cấp trên của Hạ sĩ quan cấp bậc quân hàm thấp. Trường hợp một Hạ sĩ quan mà chức vụ phụ thuộc vào một Hạ sĩ quan khác ở cấp bậc quân hàm thấp hơn hoặc ngang cấp bậc mình, thì người giữ chức vụ cao là cấp trên.

Điều 32. — Hạ sĩ quan và binh sĩ khi cấp trên giao công tác không nhận nhiệm vụ hoặc không làm tròn nhiệm vụ thì sẽ bị thi hành kỷ luật.

Điều 33. — Hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ thuộc các quân chủng, binh chủng khác nhau phải đeo cấp hiệu phù hiệu và mang trang phục theo đúng cấp bậc và quân chủng, binh chủng của mình. Người nào làm trái với điều này sẽ bị thi hành kỷ luật.

Điều 34. — Hạ sĩ quan và binh sĩ lập được công trạng sẽ được tặng thưởng huân chương huy chương bằng khen hay danh hiệu vinh dự theo các thể lệ hiện hành.

Điều 35. — Trong thời bình, những Hạ sĩ quan và binh sĩ xuất sắc có thể được Bộ Quốc phòng lựa chọn cho đi học ở các trường đào tạo sĩ quan, sau khi tốt nghiệp sẽ trở thành sĩ quan.

Trong thời chiến, những Hạ sĩ quan và binh sĩ chiến đấu anh dũng, lập được chiến công hoặc có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, căn cứ theo nhu cầu của Quân đội, có thể được đề bạt lên sĩ quan.

Điều 36. — Trong thời gian Hạ sĩ quan và binh sĩ phục vụ tại ngũ thì gia đình được nhân dân và chính quyền địa phương giúp đỡ.

Khi hết hạn tại ngũ về, Hạ sĩ quan và binh sĩ được sự giúp đỡ của nhân dân và chính quyền địa phương để làm ăn sinh sống.

Điều 37. — Hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ trong khi làm nhiệm vụ bị hy sinh hoặc bị thương, bị tàn phế thì được giúp đỡ và ưu đãi theo các chính sách và thể lệ hiện hành.

Ban bố kèm theo nghị định số 287-NĐ ngày 30 tháng 6 năm 1958.

Hà-nội, ngày 30 tháng 6 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

VÕ NGUYỄN GIÁP

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT-NAM

NGHỊ ĐỊNH số 80-NgĐ/NH ngày 9-6-1958 ban hành bản thể lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với Hợp tác xã mua bán trong nước.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6 tháng 5 năm 1951 thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt nam.

Thi hành quyết định số 130-TTg ngày 4-4-1957 của Thủ tướng phủ về việc thi hành từng bước chế độ hạch toán kinh tế để tăng cường công việc quản lý kinh doanh của xí nghiệp quốc doanh, giao cho Ngân hàng Quốc gia phải xây dựng các chế độ cho vay ngắn hạn đối với các ngành kinh tế quốc dân;

Thi hành nghị định số 144-TTg ngày 9 tháng 4 năm 1957 của Thủ tướng phủ về việc lập trung thanh toán không dùng tiền mặt giữa các xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã, cơ quan Nhà nước và đơn vị bộ đội;

Căn cứ công văn số 2263-TN ngày 7 tháng 6 năm 1958 của Thủ tướng phủ đồng ý về nội dung bản thể lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với Hợp tác xã mua bán trong nước;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành bản thể lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với Hợp tác xã mua bán trong nước kèm theo nghị định này.

Điều 2. — Thể lệ và biện pháp này được áp dụng từ ngày ban hành theo mức độ tiến hành hạch toán kinh tế của các tổ chức Hợp tác xã mua bán trong nước.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ, Sở ở Ngân hàng trung ương và các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng toàn quốc chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 9 tháng 6 năm 1958

Tổng Giám đốc Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

THỂ LỆ VÀ BIỆN PHÁP CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ MUA BÁN

CHƯƠNG THỨ NHẤT

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

A. — MỤC ĐÍCH CHO VAY

Điều 1. — Hợp tác xã mua bán là một tổ chức kinh tế tập thể của nông dân, là một bộ phận của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa nên Ngân hàng